

Số: 27 /2018/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính và thẩm quyền, cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 43/TTr-STP ngày 16/4/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính và thẩm quyền, cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Nội dung chi

Nội dung chi thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi là Thông tư số 19/2017/TT-BTC).

Điều 3. Mức chi

1. Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng, cụ thể:

- a) Cấp tỉnh: 500.000 đồng/hồ sơ.
- b) Cấp huyện: 400.000 đồng/hồ sơ.
- c) Cấp xã: 300.000 đồng/hồ sơ.

2. Ngoài mức chi quy định tại điểm a, b, c, khoản 1 Điều này, các mức chi còn lại thực hiện theo Thông tư số 19/2017/TT-BTC và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp

1. Về thẩm quyền

Thủ trưởng các **cơ quan**, đơn vị, địa phương khi thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước và người được giao nhiệm vụ trưởng đoàn hoặc chủ trì thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các trường hợp quy định tại Điều 21 và Điều 22 Nghị định số **81/2013/NĐ-CP** ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ, có trách nhiệm xác định các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp để làm cơ sở thanh toán cho người trực tiếp thực hiện kiểm tra, đánh giá hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Cách thức xác định

Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp là hồ sơ thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Hồ sơ vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp cần phải xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- b) Hồ sơ vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- c) Hồ sơ vụ việc được quy định tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau;
- d) Hồ sơ vụ việc có tài liệu, chứng cứ mâu thuẫn với nhau cần có thời gian kiểm tra, xác minh, đánh giá hoặc tham khảo ý kiến của các cơ quan chuyên môn;
- đ) Hồ sơ vụ việc có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực;
- e) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính gây hậu quả nghiêm trọng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp từ 02 (**hai**) cá nhân, tổ chức trở lên;

g) Hồ sơ một vụ việc vi phạm hành chính do nhiều cá nhân, tổ chức thực hiện;

h) Hồ sơ do cơ quan tiến hành tố tụng thụ lý, giải quyết nhưng sau đó chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 6. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

1. Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao; căn cứ các hoạt động, nội dung chi, mức chi quy định tại Quyết định này, các cơ quan, đơn vị lập dự toán chi tiết kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách chi thường xuyên hàng năm gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Việc phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định cụ thể tại Quyết định này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 5 năm 2018.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp; Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Thừa Thiên Huế;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Cao